

**Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về SPS của các nước thành viên
Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 9 năm 2021**

A. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐANG XIN Ý KIẾN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/EU/504	Chăn nuôi, Thú y	Liên minh châu Âu	01/9/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1409 ngày 27 tháng 8 năm 2021 liên quan đến việc cấp phép chất phytomenadione làm phụ gia thức ăn cho ngựa	Ngày 17 tháng 3 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đưa ra kết luận dựa theo đề xuất các điều kiện sử dụng được đối với chất phytomenadione như sau: Sẽ không có tác động xấu nào gây ra cho sức khỏe động vật, an toàn đối với người, môi trường. Theo đó, cho phép sử dụng chất phytomenadione để làm phụ gia thức ăn cho ngựa.
2	G/SPS/N/BRA/1965	BVTV	Brazil	01/9/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 385 ngày 25 tháng 8 năm 2021 Quy định các biện pháp kiểm dịch thực vật thực hiện trong quá trình quá cảnh quốc tế đối với rau, các bộ phận của rau, các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật và các mặt hàng được quản lý cùng các biện pháp khác	Pháp lệnh này thiết lập các biện pháp kiểm dịch thực vật trong quá trình vận chuyển quốc tế đối với rau, các bộ phận của rau, các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm được quản lý khác được thiết lập theo thẩm quyền của Tổ chức quốc gia về Bảo vệ kiểm dịch thực vật - NPPO của Brazil, tuân theo các chương trình chính thức và kiểm soát của Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung cấp thực phẩm Brazil.
3	G/SPS/N/JPN/873	ATTP, Thú y, QLCL	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc thú y: Zeranol.

					đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
4	G/SPS/N/JPN/872	ATTP, Thú y, QLCL	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc thú y: Albendazole.
5	G/SPS/N/JPN/871	ATTP, Thú y, QLCL, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu/Thuốc thú y: Cypermethrin.
6	G/SPS/N/JPN/870	ATTP, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Pyriofenone.
7	G/SPS/N/JPN/869	ATTP, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Procymidone.

					An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
8	G/SPS/N/JPN/868	ATTP, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Mandestrobin.
9	G/SPS/N/JPN/867	ATTP, BVTV, Thú y	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fluoxastrobin.
10	G/SPS/N/JPN/866	ATTP, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Cyazofamid.
11	G/SPS/N/JPN/865	ATTP, BVTV	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Captan.

					phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
12	G/SPS/N/EU/505	Chăn nuôi, Thú y	Liên minh châu Âu	02/9/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1425 ngày 31 tháng 8 năm 2021 liên quan đến việc cấp phép cho chất Chelate manganese của Lysine và Axit Glutamic làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật	Ngày 10 tháng 01 năm 2020 và ngày 27 tháng 01 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã kết luận dựa theo các điều kiện sử dụng được đề xuất, chất Chelate Manganese của Lysine và Axit Glutamic không có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe động vật hay an toàn người tiêu dùng cũng như môi trường. Việc đánh giá chất Chelate Manganese của Lysine và Axit Glutamic cho thấy các điều kiện cấp phép được quy định tại Điều 5 của Quy định (EC) số 1831/2003 được đáp ứng. Theo đó EU sẽ cho phép sử dụng chế phẩm này làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.
13	G/SPS/N/CRI/239	Thú y	Costa Rica	02/9/2021	Nghị quyết số SENASA-DC-A-R0029-2021 ban hành lệnh tạm ngừng nhập cảnh đối với các sản phẩm và phụ phẩm có nguồn gốc từ lợn (thịt lợn) đi kèm với hành lý xách tay và hàng hóa được khai báo trong hành lý của hành khách trong nước hoặc nước ngoài nhập cảnh tạm thời hoặc lâu dài vào lãnh thổ Costa Rica thông qua các sân bay, cảng biển - sông hoặc các điểm nhập cảnh	Để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và sức khỏe động vật thú y, việc tạm ngừng nhập khẩu các sản phẩm và phụ phẩm có nguồn gốc từ lợn (thịt lợn) sống, đã qua xử lý, nấu chín, đóng hộp, đóng gói hoặc theo bất kỳ hình thức nào khác đã được thiết lập ngay lập tức. Lệnh này áp dụng đối với hành lý xách tay và hàng hóa được khai báo trong hành lý của hành khách trong nước hoặc nước ngoài nhập cảnh tạm thời hoặc lâu dài vào lãnh thổ Costa Rica thông qua các sân bay, cảng biển - sông hoặc các điểm nhập cảnh tại biên giới đất liền từ bất kỳ quốc gia nào như một biện pháp phòng ngừa và dự phòng nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút gây bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào Costa Rica.

					tại biên giới từ bất kỳ quốc gia nhằm phòng ngừa và để ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút gây bệnh dịch tả lợn châu Phi vào Costa Rica.	
14	G/SPS/N/THA/436	Thú y	Thái Lan	06/9/2021	Sắc lệnh của DLD về việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa và lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nội địa, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam đã hết hạn vào ngày 19 tháng 8 năm 2021. Tuy nhiên, OIE đã thông báo về việc tiếp tục bùng phát dịch tả lợn Châu Phi ở khu vực Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn nội địa, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam bị tạm ngừng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 trở đi trên Công báo Hoàng gia Thái Lan (ngày 20 tháng 8 năm 2021).
15	G/SPS/N/AUS/527	CN, QLCL	Úc	06/9/2021	Tư vấn về an toàn sinh học động vật 2021-A04 - Dự thảo đánh giá quy định về việc xử lý nhiệt như một biện pháp quản lý rủi ro đối với cá và các sản phẩm từ cá để sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà và thức ăn cho gia súc	Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường đã bắt đầu đánh giá theo yêu cầu của các bên liên quan về một phương pháp thay thế xử lý nhiệt cho cá và các sản phẩm từ cá để sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà và thức ăn cho gia súc được nhập khẩu vào Úc. Theo đó, Cơ quan này đề nghị đóng góp ý kiến về bản dự thảo này trước ngày 1 tháng 11 năm 2021. Nội dung chi tiết dự thảo được đính kèm theo thông báo này.
16	G/SPS/N/UGA/172	ATTP, BVTV	Uganda	08/9/2021	DEAS 332: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Ớt tươi - Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với ớt tươi từ các giống khác nhau <i>Capsicum annuum</i> , <i>C. baccatum</i> , <i>C. chinense</i> , <i>C. frutescens</i> và <i>C. pubescens</i> được cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng. Tiêu

						<p>chuẩn này không bao gồm các yêu cầu đối với ớt để chế biến công nghiệp.</p> <p>Lưu ý: Ớt có độ cay tối thiểu là 900 trên chỉ số độ cay của ớt (Scoville Index). Để biết mức độ cay nồng, xem trong Phụ lục B của dự thảo.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.</p>
17	G/SPS/N/UGA/171	ATTP, BTVT	Uganda	08/9/2021	DEAS 47: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Đu đủ tươi - Phiên bản thứ hai	<p>Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với các giống đu đủ thương mại (pawpaw) được trồng từ cây đu đủ thuộc giống <i>Carica L.</i>, thuộc họ Caricaceae, để cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đu đủ để chế biến công nghiệp.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.</p>
18	G/SPS/N/UGA/170	ATTP, BTVT	Uganda	08/9/2021	DEAS 56: 2021: Đặc điểm kỹ thuật: Nấm tươi - Phiên bản thứ hai	<p>Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với nấm ăn được, các lá noãn (thể quả) của các chủng trồng từ chi <i>Agaricus (syn. Psalliota)</i> để cung cấp cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho nấm để chế biến công nghiệp.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.</p>
19	G/SPS/N/UGA/169	ATTP, BTVT	Uganda	08/9/2021	DEAS 330: 202; Đặc điểm kỹ thuật Trái cây họ cam quýt - Phiên bản thứ hai.	<p>Dự thảo tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với trái cây có múi, các giống trồng từ các loài sau đây để cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng, không áp dụng trái cây họ cam quýt để chế biến công nghiệp:</p> <p>a) Chanh trồng từ loài <i>Citrus limon (L.)</i> Burm. NS. và các giống lai của chúng;</p> <p>b) Chanh Ba Tư được trồng từ loài <i>Citrus latifolia (Yu. Tanaka)</i> Tanaka, một loại quả chanh chua lớn (còn gọi là <i>Bearss</i> hoặc <i>Tahiti</i>) và các giống lai của chúng;</p> <p>c) Chanh Mexico trồng từ loài <i>Citrus aurantiifolia</i></p>

						<p>(Christm.) Swingle, còn được gọi là chanh chua/chanh đào và các giống lai của chúng;</p> <p>d) Chanh ngọt Ấn Độ, chanh ngọt Palestine trồng từ các loài <i>Citrus limettioides</i> Tanaka và các giống lai của chúng;</p> <p>e) Các loại quýt/cam trồng từ các loài (<i>Citrus reticulata</i> Blanco), bao gồm: <i>Citrus unshiu</i> Marcow, <i>Citrus clementina</i> Hort. ex Tanaka, và quýt thông thường (<i>Citrus deliciosa</i> Ten.) và quýt (<i>Citrus tangerine</i> Tanaka), được trồng từ những loài này và các giống lai của chúng;</p> <p>f) Cam trồng từ loài <i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck và các giống lai của chúng;</p> <p>g) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus paradisi</i> Macfad. và các giống lai của chúng;</p> <p>h) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus maxima</i> (Burm.) Merr. và các giống lai của chúng.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.</p>
20	G/SPS/N/TPKM/553/Rev.1	ATTP, BTVT	Đài Loan	08/9/2021	Dự thảo Quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội như một thành phần thực phẩm	Dự thảo này quy định các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội cho mục đích thực phẩm.
21	G/SPS/N/USA/3272	Thú y	Hoa Kỳ	13/9/2021	Ghi nhãn sản phẩm thịt hoặc gia cầm có hoặc chứa tế bào động vật nuôi cấy.	Cơ quan kiểm tra và An toàn thực phẩm (FSIS) công bố Thông báo trước của đề xuất rulemaking (ANPR) để yêu cầu góp ý liên quan đến việc ghi nhãn các sản phẩm thịt và gia cầm bao gồm hoặc chứa các tế bào nuôi cấy có nguồn gốc từ động vật tuân theo Đạo luật thanh tra thịt Liên bang hoặc Đạo luật thanh tra sản phẩm gia cầm. Các vấn đề được nêu ra trong các nhận xét được gửi theo ANPR sẽ thông báo cho việc hoạch định quy tắc trong tương lai để thiết lập các yêu cầu ghi nhãn cho

						các sản phẩm này. ANPR này cũng thảo luận về cách thức FSIS sẽ đánh giá chung ghi nhãn cho các sản phẩm này nếu chúng được gửi trước khi cơ quan hoàn thành việc xây dựng quy tắc.
22	G/SPS/N/USA/3271	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	13/9/2021	Giới hạn tối đa dư lượng thuốc trừ sâu acequinocyl; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng acequinocyl trong hoặc trên trái cây nhiệt đới và cận nhiệt đới, trái cây trung bình đến lớn, nhãn, vỏ không ăn được phân nhóm 24B.
	G/SPS/N/UKR/155/Add.1	ATTP, Thú y	Ukraine	13/9/2021	Dự thảo lệnh của Bộ Y tế Ukraine, về việc phê duyệt sửa đổi các chỉ tiêu an toàn thực phẩm "Giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất thú y trong thực phẩm có nguồn gốc động vật"	Phụ lục này liên quan đến việc sửa đổi thời hạn hiệu lực của quy định.
23	G/SPS/N/PER/948	Thú y	Peru	13/9/2021	Peru cấm nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ lợn vào Peru.	Peru cấm nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ lợn vào Peru, thông qua sân bay, cảng biển hoặc các chốt kiểm soát biên giới, được mang trong hành lý cùng với hành khách và phi hành đoàn từ bất kỳ quốc gia nào, nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút gây bệnh dịch tả lợn châu Phi vào lãnh thổ Peru.
24	G/SPS/N/NZL/657	BVTV	Niu Di-lân	13/9/2021	Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu vườn ươm	Tiêu chuẩn này mô tả các thông số kỹ thuật nhập khẩu và điều kiện nhập khẩu đối với cây giống (toàn bộ cây, cành giâm, củ và nuôi cấy mô) nhập khẩu vào Niu Di-lân.
25	G/SPS/N/NZL/656	Thú Y	Niu Di-lân	13/9/2021	Dự thảo tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Chó, mèo	Đề xuất các biện pháp nhập khẩu chó, mèo vào Niu Di-lân.
26	G/SPS/N/IND/266	ATTP, BVTV	Ấn Độ	13/9/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn	Dự thảo Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố) năm 2021 đề cập đến các

					Thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố), 2021	tuyên bố về dầu thực vật dùng cho thực phẩm.
27	G/SPS/N/GBR/11	BVTV	Anh	13/9/2021	PH/036 Biện pháp phòng ngừa dịch hại	Là văn kiện sửa đổi theo Quy chế thực hiện (EU) 2019/2072 ("Quy định về điều kiện KDTV") theo Đạo luật Liên minh châu Âu năm 2018 và Đạo luật Liên minh châu Âu 2020, giới thiệu các biện pháp phòng trừ sâu bệnh <i>Scolytus morawitzi</i> và <i>Polygraphus proximus</i> ở Anh, Scotland và xứ Wales từ những cây ký chủ và các hàng hóa được quản lý có liên quan khác. Việc nhập khẩu những loại thực vật có rủi ro nhiễm bệnh cao này chỉ được thực thi trong một số điều kiện nhất định.
28	G/SPS/N/CAN/1396/Add.1	Thú y, CN	Canada	13/9/2021	Quy định về thức ăn chăn nuôi, 2022	Các sửa đổi sẽ bãi bỏ và thay thế các Quy định về thức ăn chăn nuôi năm 1983 và được yêu cầu thiết lập một khuôn khổ quy định về thức ăn chăn nuôi bao gồm phân tích mối nguy, kiểm soát phòng ngừa, truy xuất nguồn gốc, tăng cường yêu cầu lưu trữ hồ sơ và cấp phép. Những thay đổi này sẽ phù hợp hơn với các khuôn khổ quy định quốc tế và các thông lệ. Quy định cũng cho phép Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (CFIA) và các cơ quan quản lý hiệu và quản lý tốt hơn các rủi ro mà thức ăn chăn nuôi gây ra đối với sức khỏe vật nuôi, sức khỏe con người và môi trường, phản ánh các tiêu chuẩn quốc tế và bắt kịp với sự đổi mới của ngành, khoa học và công nghệ.
29	G/SPS/N/BRA/1966	ATTP, QLCL	Bra-xin	13/9/2021	Dự thảo các yêu cầu về sinh của Brazil đối với việc nhập khẩu nhuyễn thể hai mảnh vỏ sống hoặc các sản phẩm của chúng từ tất cả các đối tác thương mại	Dự thảo đề ra yêu cầu trong vệ sinh động vật ở Brazil đối với việc nhập khẩu động vật thân mềm hai mảnh vỏ sống, hoặc các sản phẩm của chúng, để làm thức ăn cho người có nguồn gốc từ đánh bắt hoặc nuôi trồng thủy sản khai thác.

30	G/SPS/N/AUS/528	ATTP, BVTV, Thú y	Úc	13/9/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc, Niu Di-lân sửa đổi (ngày 07/9/2021)	Đề xuất này sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn, hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: - Etoxazole, fluopyram, flupyradifurone, imidacloprid, mefentrifluconazole, proquinazid và trifloxystrobin trong các loại thực vật cụ thể; Flupyradifurone trong các mặt hàng động vật cụ thể.
31	G/SPS/N/USA/3274	ATTP	Hoa Kỳ	14/9/2021	Công ty TNHH Monaghan Mushrooms Ireland; Nộp đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo về việc đệ đơn kiến nghị do Công ty TNHH Monaghan Mushrooms Ireland đệ trình, đề xuất các quy định về phụ gia thực phẩm được điều chỉnh để hỗ trợ cho việc sử dụng an toàn bột nấm vitamin D2 được sản xuất bằng cách phơi khô và các giống nấm <i>Agaricus bisporus</i> có thể ăn được dưới ánh sáng cực tím. Đề xuất về phụ gia thực phẩm được nộp vào ngày 08/6/2021.
32	G/SPS/N/USA/3273	ATTP	Hoa Kỳ	14/9/2021	Kiến nghị về phụ gia màu của Fermentalg	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo về việc đệ đơn kiến nghị của Fermentalg đề xuất sửa đổi các quy định về chất phụ gia màu để sử dụng an toàn đối với chiết xuất blue galdieria có nguồn gốc từ tảo đỏ đơn bào (<i>Galdieria sulphuraria</i>) như một chất phụ gia tạo màu ở mức độ phù hợp trong các loại thực phẩm khác nhau với thực hành sản xuất tốt. Đề xuất về chất phụ gia màu đã được nộp vào ngày 27 tháng 7 năm 2021
33	G/SPS/N/TUR/119/ Add.1	BVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	14/9/2021	Cập nhật các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô	Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ đã sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>), hạt tiêu (<i>Capsicum spp.</i>) và hạt bí ngô (<i>Cucurbita pepo</i>) từ tất cả các nước vào Thổ Nhĩ Kỳ và thông báo các biện pháp này thông qua

						G/SPS/N/TUR/119. Với kết quả của việc đánh giá này, một số biện pháp kiểm dịch đã được sửa đổi.
34	G/SPS/N/UGA/173	BVTV	U-gan-da	15/9/2021	DEAS 286-1: 2021, Phần 1: Đặc điểm kỹ thuật cành hoa, lá tươi. Bản sửa đổi thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu chất lượng đối với hoa tươi cắt cành. Dự thảo Tiêu chuẩn này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.
35	G/SPS/N/TPKM/574	ATTP, BTVT, Thú y, QLCL	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Thiết lập các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của nitor.
36	G/SPS/N/TPKM/573	ATTP, BTVT	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Protein <i>Ganoderma microsporum</i> Globulin-like cô đặc được sản xuất bởi nấm <i>Pichia pastoris</i> Ey72 đã được biến đổi gen như một thành phần thực phẩm	- Dự thảo quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Protein <i>Ganoderma microsporum</i> Globulin-like cô đặc được sản xuất bởi nấm <i>Pichia pastoris</i> Ey72 đã được biến đổi gen cho mục đích làm thực phẩm
37	G/SPS/N/TZA/150	ATTP, BTVT	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	16/9/2021	DEAS 47: 2021 Đu đủ tươi (pawpaw), đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu đối với các loại đu đủ thương mại (pawpaw) được trồng từ loài đu đủ <i>Carica</i> L., thuộc họ Caricaceae, sản phẩm tươi sử dụng cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đu đủ để chế biến công nghiệp.
38	G/SPS/N/TZA/149	ATTP, BTVT	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	16/9/2021	DEAS 56: 2021 Nấm tươi, đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu đối với nấm ăn được, các lá noãn (thể quả) của các chủng trồng từ chi <i>Agaricus</i> (syn. <i>Psalliota</i>) phải được cung cấp tươi cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho nấm để chế biến công nghiệp.
39	G/SPS/N/TZA/148	ATTP,	Cộng hòa	16/9/2021	DEAS 330: 2021 Trái cây	Dự thảo tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu

		BTVT	Thống nhất Tan-za-ni-a		có múi - Đặc điểm kỹ thuật	đổi với trái cây có múi của các giống trồng từ các loài sau đây để cung cấp tươi cho người tiêu dùng, trái cây họ cam quýt để chế biến công nghiệp sẽ bị loại trừ: a) Chanh trồng từ loài <i>Citrus limon</i> (L.) Burm. NS. và các giống lai của chúng; b) Chanh Ba Tư được trồng từ loài <i>Citrus latifolia</i> (Yu. Tanaka) Tanaka, một loại quả chanh chua lớn (còn gọi là <i>Bearss</i> hoặc <i>Tahiti</i>) và các giống lai của chúng; c) Chanh Mexico trồng từ loài <i>Citrus aurantiifolia</i> (Christm.) Swingle, còn được gọi là chanh chua/chanh đảo và các giống lai của chúng; d) Chanh ngọt Ấn Độ, chanh ngọt Palestine trồng từ các loài <i>Citrus limettioides</i> Tanaka và các giống lai của chúng; e) Các loại quýt trồng từ các loài (<i>Citrus reticulata</i> Blanco), bao gồm <i>Citrus unshiu</i> Marcow., <i>Citrus clementina</i> Hort. ex Tanaka và quýt thông thường (<i>Citrus deliciosa</i> Ten.) và quýt (<i>Citrus tangerine</i> Tanaka), được trồng từ những loài này và các giống lai của chúng; f) Cam trồng từ loài <i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck và các giống lai của chúng; g) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus paradisi</i> Macfad. và các giống lai của chúng; h) Bưởi chùm hoặc <i>Shaddock</i> trồng từ loài <i>Citrus maxima</i> (Burm.) Merr. và các giống lai của chúng.
40	G/SPS/N/TZA/147	ATTP, BTVT	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 332: 2021 Ớt tươi, Đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với ớt tươi của các giống được trồng từ <i>Capsicum annuum</i> , <i>C. baccatum</i> , <i>C. chinense</i> , <i>C. frutescens</i> và <i>C. pubescens</i> , được cung cấp tươi cho người tiêu dùng
41	G/SPS/N/EU/506	QLCL	Liên minh châu Âu	16/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1471 ngày	Quy chế thực thi sửa đổi các quy định hiện hành, nhằm tham chiếu tới danh sách các quốc gia thứ ba hoặc khu

					18/8 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/2235 và 2020/2236 liên quan đến các biện pháp quốc gia được xây dựng để hạn chế tác động của một số bệnh đối với động vật thủy sản và danh sách các nước, vùng lãnh thổ thứ ba hoặc các khu vực cho phép gia nhập Liên minh động vật và hàng hóa	vực có liên quan trong các quy định (EU) 2021/404 và (EU) 2021/405; Các biện pháp quốc gia được phê duyệt nhằm hạn chế tác động của một số bệnh đối với động vật thủy sản được nêu trong Quyết định (EU) 2021/260 và sửa chữa các sai sót, thiếu sót được phát hiện trong các văn bản sau khi công bố của Quy định thực hiện (EU) 2020/2235 và (EU) 2020/2236 ngày 30/12/2020 trên Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu, tính đến những thay đổi trong các luật về sức khỏe động vật trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng.
42	G/SPS/N/NZL/658	ATTP, Thú y	Niu Di-lân	20/9/2021	Thịt và các sản phẩm từ thịt động vật nhai lại HIS (RUMNPROD.GEN)	Yêu cầu tối thiểu về nguyên tắc sức khỏe nhập khẩu phải đáp ứng khi nhập khẩu thịt động vật nhai lại và các sản phẩm từ thịt động vật nhai lại vào Niu Di-lân. Thay thế 35 tiêu chuẩn y tế nhập khẩu.
43	G/SPS/N/IND/268	ATTP	Ấn Độ	20/9/2021	Dự thảo Nghị quyết về các tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Đồ ăn chay), 2021.	Các quy định chỉ định quá trình đánh giá và chứng nhận thực phẩm chay bao gồm các yêu cầu về nhãn mác và trưng bày.
44	G/SPS/N/IND/267	ATTP, BTVT, Thú y, QLCL	Ấn Độ	20/9/2021	Dự thảo bổ sung nghị quyết các tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (thức ăn đóng gói), 2021	Các quy định này chỉ định giới hạn cụ thể của một số chất trong vật liệu đóng gói được dùng khi tiếp xúc với các sản phẩm thực phẩm.
45	G/SPS/N/EGY/124	ATTP, BTVT	Ai Cập	20/9/2021	Nghị định của bộ trưởng số 222/2021.	Thông báo thời gian chuyển tiếp sáu tháng về việc Ai Cập cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu để tuân theo tiêu chuẩn ES 8335 của Ai Cập về "Bơ hạt mỡ chưa tinh chế".
46	G/SPS/N/NOR/39	Thú y	Na Uy	21/9/2021	Dự thảo bổ sung số 16 vào tháng 3 năm 2021	Thông báo về việc vận chuyển tạm thời đối với các lô hàng ong mật đến Na Uy bị cấm mà không có sự cho

					của quy định liên quan tới thực vật và biện pháp chống côn trùng gây hại	phép trước của cơ quan an toàn thực phẩm Na Uy. Biện pháp này nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của vi khuẩn <i>Erwinia amylovora</i> (Burrill) Winslow et.al.
47	G/SPS/N/GBR/12	BTV	Vương Quốc Anh	21/9/2021	Yêu cầu thông báo trước đối với hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 của Quy định bảo vệ thực vật, được nêu trước đó từ quy định của EU 2016/20310	Văn kiện này sử dụng quyền trong quy định được nêu trong quy định EU (2017/625) ("Quy chế kiểm soát chính thức") để đưa ra các quy định yêu cầu thông báo trước hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 ("Điều 73 hàng hóa") chi tiết về quy định sức khỏe thực vật (Quy định (EU) 2016/2031) nhập khẩu vào Anh, Scotland và Wales (Vương quốc Anh), các lô hàng sẽ được lấy mẫu tỉ lệ 1% để kiểm tra kiểm dịch thực vật nhập khẩu. chi tiết xem danh sách hàng hóa của Điều 73
48	G/SPS/N/EU/507	BTV	Liên minh Châu Âu	21/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1688 ngày 20 tháng 9 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/1201 liên quan đến danh sách các loài thực vật ký chủ, các loài thực vật cụ thể và các xét nghiệm để xác định vi khuẩn <i>Xylella fastidiosa</i>	Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã cập nhật cơ sở dữ liệu về các thực vật ký chủ mẫn cảm với vi khuẩn <i>Xylella fastidiosa</i> (Wells et al.). Do đó, các Phụ lục I và II của Quy chế thực hiện (EU) 2020/1201 được sửa đổi cho phù hợp. Vì lý do minh bạch và rõ ràng, chỉ ra rằng đối với mỗi thử nghiệm được liệt kê trong Phụ lục IV của Quy định thực hiện (EU) 2020/1201, mã định danh nhận diện đối tượng số (DOI) cho phép truy cập trực tiếp vào các bài báo khoa học mô tả các thử nghiệm đó.
49	G/SPS/N/KOR/737	QLCL	Hàn Quốc	23/9/2021	Đề xuất sửa đổi "Quy tắc thực thi của Đạo luật kiểm soát dịch bệnh thủy sinh".	(1) Danh sách nhiễm vi rút ánh kim Decapod-1 (DIV1) là bệnh truyền nhiễm sinh vật thủy sinh; (2) Danh sách các loài lưỡng cư phải được kiểm dịch trước khi nhập khẩu; (3) Phê duyệt các chứng chỉ điện tử do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cung cấp; (4) Mở rộng phạm vi phân tích rủi ro nhập khẩu; (5) Thực hiện đánh giá tại chỗ dựa trên sự tham vấn với

						nước xuất khẩu.
50	G/SPS/N/EU/508	ATTP	Liên minh Châu Âu	23/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1377 cho phép thay đổi các điều kiện sử dụng thực phẩm mới nhựa dầu giàu astaxanthin từ tảo (alga) <i>Haematococcus pluvialis</i> theo Quy định (EU) 2015/2283 của Nghị viện và của Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2017/2470	Trên cơ sở ý kiến cơ bản của Cơ quan An toàn thực phẩm Châu Âu (EFSA) https://www.efsa.europa.eu/en/efsajournal/pub/5993 , các biện pháp này cho phép sử dụng nhựa dầu giàu astaxanthin từ tảo <i>Haematococcus pluvialis</i> trong các chất bổ sung thực phẩm dành người trên 14 tuổi.
51	G/SPS/N/USA/3280	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu fluazinam; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng fluazinam trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
52	G/SPS/N/USA/3279	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu pyraclostrobin; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng pyraclostrobin trong hoặc trên quả lựu.
53	G/SPS/N/THA/446	ATTP	Thái Lan	27/9/2021	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số... B.E. (...) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề "Sửa đổi thông báo của Bộ Y tế Công cộng (số 424) B.E 2564 (2021) V/v: Thực phẩm bị cấm sản xuất, nhập	Gần đây <i>Mitragyna speciosa</i> (Korth.) Havil, thường được gọi là "kratom," đã bị loại khỏi danh sách các chất ma túy được kiểm soát trong Bảng V theo Đạo luật ma túy B.E. 2522 (1972) đã được sửa đổi bởi Đạo luật ma túy (số 8) B.E. 2564 (2021), xác định hiệu quả việc tiêu thụ, sản xuất và sở hữu kratom cho bất kỳ mục đích nào và ở bất kỳ số lượng hoặc hình thức nào. Các sản phẩm thực phẩm có chứa kratom được coi là thực phẩm mới theo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (Số 376) B.E.2559 (2016) về thực phẩm mới mà trong

					khẩu hoặc buôn bán theo quy định"	<p>đó an toàn cho người tiêu dùng sẽ được đánh giá trước khi bán ở Thái Lan.</p> <p>Theo các điều 5 và 6 (8) của Đạo luật thực phẩm B.E.2522 (1979), Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành (dự thảo) thông báo như sau:</p> <p>Khoản 1 - Theo Phụ lục của thông báo của Bộ Y tế Công cộng (Số 424) B.E. 2564 (2021) về việc kê đơn thực phẩm bị cấm sản xuất, nhập khẩu hoặc bán (công bố vào ngày 25 tháng 2 năm 2021), <i>Mitragyna speciosa</i> (Korth.) Havil. (Kratom) (toàn bộ cây) và chiết xuất của nó (mục số 52) bị cấm sản xuất, nhập khẩu hoặc bán ngoại trừ những sản phẩm được đánh giá an toàn cho tiêu dùng như thực phẩm và nhãn sản phẩm được đệ trình lên Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm để phê duyệt trước khi sử dụng theo quy định trong thông báo của Bộ Y tế về thực phẩm mới.</p> <p>Khoản 2 - Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày sau ngày đăng Công báo Chính phủ.</p>
54	G/SPS/N/EU/509	ATTP, Thú y	Liên minh Châu Âu	27/9/2021	<p>Ủy ban châu Âu sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2019/625 liên quan đến danh pháp kết hợp và mã hệ thống hài hòa, điều kiện nhập khẩu của một số sản phẩm hỗn hợp nhất định, sửa đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2019/2122 liên quan đến một số loài chim cảnh được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới và sửa</p>	<p>Việc sửa đổi với mục đích chính là để điều chỉnh các điều kiện nhập khẩu đối với các sản phẩm hỗn hợp ổn định có chứa các thành phần chủ yếu từ sữa non. Theo các yêu cầu được đề xuất trong Quy định do Ủy ban (EU) 2020/692 về cơ sở sức khỏe động vật, việc xem xét các rủi ro sức khỏe động vật liên quan đến những sản phẩm chế biến có nguồn gốc động vật mà không có các biện pháp xử lý hiệu quả. Do đó, các sản phẩm hỗn hợp có chứa các thành phần sữa non để bảo quản sẽ không được chứng nhận tính hiệu quả nên sẽ phải được chứng nhận chính thức.</p>

					đổi Quy định được ủy quyền (EU) 2021/630 liên quan đến các yêu cầu đối với các sản phẩm hỗn hợp được miễn kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới.	
55	G/SPS/N/CAN/1415	ATTP	Canada	27/9/2021	Thông cáo về việc sửa đổi danh sách các loại enzyme thực phẩm được phép sử dụng để kích hoạt enzyme đông sữa từ <i>Rhizomucor miehei</i> CBS 146319 trong sữa chua.	Cục quản lý thực phẩm Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi ra thị trường của enzyme đông sữa từ <i>Rhizomucor miehei</i> CBS 146319 và xin phê duyệt cho việc sử dụng chất phụ gia này trong sản xuất sữa chua. Kết quả của việc đánh giá trước khi ra thị trường của enzyme đông sữa từ <i>Rhizomucor miehei</i> CBS 146319 là an toàn. Do đó Bộ y tế Canada đã thêm enzyme đông sữa từ <i>Rhizomucor miehei</i> vào danh sách thực phẩm được cấp phép có hiệu lực từ ngày 17 tháng 9 năm 2021.
56	G/SPS/N/USA/3282	ATTP, BVTV	Hoa kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật metalaxyl; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập giới hạn dư lượng của metalaxyl trong hoặc trên hạt tiêu đen.
57	G/SPS/N/USA/3281	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	28/9/2021	Biên nhận một số đơn được nộp liên quan đến tồn dư của hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý	Tài liệu này thông báo về việc cơ quan của Hoa Kỳ đã nhận được một số đơn kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật với yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau.
58	G/SPS/N/USA/3242/Corr.1	ATTP, BVTV	Hoa kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc	EPA đã ban hành quy tắc cuối cùng cho dư lượng của

					bảo vệ thực vật spinetoram; Quy tắc cuối cùng	thuốc diệt côn trùng spinetoram trong hoặc trên nhiều mặt hàng.
59	G/SPS/N/NZL/659	ATTP, BVTV	Niu Di-lân	28/9/2021	Đề xuất sửa đổi về mức dư lượng tối đa mức dư lượng cho các hợp chất nông nghiệp.	Tài liệu chi tiết kỹ thuật về đề xuất sửa đổi Luật Thực phẩm 2014 của Niu Di-lân về danh sách mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp trong một số sản phẩm
60	G/SPS/N/CAN/1416	ATTP	Canada	29/9/2021	Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng glycolipid chuỗi dài từ <i>Dacryopinax spathularia</i> MUCL 53181 làm chất bảo quản trong nhiều loại đồ uống không cồn.	Cục quản lý thực phẩm Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá chi tiết về độ an toàn trước khi ra thị trường của glycolipid chuỗi dài từ <i>Dacryopinax spathularia</i> MUCL 53181 và đề nghị phê duyệt cho việc sử dụng chất phụ gia này làm chất bảo quản trong một số loại đồ uống không cồn đã được tiêu chuẩn hóa và không tiêu chuẩn hóa. Các kết quả đánh giá ủng hộ tính an toàn và hiệu quả của glycolipid chuỗi dài từ <i>Dacryopinax spathularia</i> MUCL 53181 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu như tác nhân kháng khuẩn và kháng nấm. Do đó, Bộ Y tế Canada dự định cho phép sử dụng glycolipid chuỗi dài từ <i>D. spathularia</i> MUCL.

2. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH MỚI CÓ HIỆU LỰC

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/EU/414/Add.1	ATTP, Thú y	Liên minh châu Âu	01/9/2021	Các yêu cầu vệ sinh cụ thể về an toàn đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật	Dự thảo “Yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật” trong thông báo số G/SPS/N/EU/414 (ngày 1 tháng 10 năm 2020) đã được EU thông qua văn bản số 2021/1374 (ngày 12 tháng 4 năm 2021) về việc sửa đổi Phụ lục III về Quy định (EC) số 853/2004. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau khi được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu.
2	G/SPS/N/EU/480/Add.1	ATTP, BVTV	Liên minh Châu Âu	07/9/2021	Mức tối đa của độc tố tropan alkaloid trong một số loại thực phẩm nhất định	Đề xuất trong thông báo số G/SPS/N/EU/480 (ngày 15 tháng 4 năm 2021) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1408 ngày 27 tháng 8 năm 2021 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến độc tố tropan alkaloid trong một số loại thực phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 304, ngày 30 tháng 8 năm 2021, tr. 1]. Quy định này sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu.
3	G/SPS/N/EU/479/Add.1	ATTP, BVTV	Liên minh Châu Âu	07/9/2021	Mức độ tối đa của độc tố ergot sclerotia và ergot alkaloids trong một số loại thực phẩm nhất định	Đề xuất trong thông báo số G/SPS/N/EU/479 (ngày 14 tháng 4 năm 2021) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1399 ngày 24 tháng 8 năm 2021 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến độc tố ergot sclerotia và ergot alkaloids trong một số thực phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 301, ngày 25 tháng 8 năm 2021, tr. 1]. Quy chế sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
4	G/SPS/N/USA/3036/	ATTP	Hoa Kỳ	13/9/2021	Danh sách các chất phụ	Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA) thông

	Add.1				gia tạo màu được miễn chứng nhận: Chiết xuất từ hoa đậu biếc; Quy tắc cuối cùng	<p>báo sửa đổi các quy định về phụ gia tạo màu để cung cấp cho việc sử dụng an toàn chiết xuất nước của hoa đậu biếc (<i>Clitoria ternatea</i>) làm chất phụ gia tạo màu trong các loại thực phẩm khác nhau ở mức độ phù hợp với thực hành sản xuất tốt. FDA thực hiện hành động này để phúc đáp đơn kiến nghị về chất phụ gia màu (CAP) do Exponent, Inc., thay mặt cho Sensient Colors, LLC (Sensient) đệ trình.</p> <p>Quy tắc này có hiệu lực từ ngày 5 tháng 10 năm 2021. Xem phần X để biết thêm thông tin về việc nộp đơn phản đối. Gửi phản đối bằng văn bản hoặc điện tử và yêu cầu phản hồi về quy tắc cuối cùng trước ngày 04 tháng 10 năm 2021.</p>
5	G/SPS/N/USA/2985/Add.2	Thú y, ATTP	Hoa Kỳ	13/9/2021	Kiểm tra bắt buộc đối với các sản phẩm thay thế trứng và các sản phẩm trứng đông lạnh được nhập khẩu vào Hoa Kỳ	<p>Ngày 07 tháng 9 năm 2021, Cơ quan kiểm tra và An toàn thực phẩm (FSIS) đã xuất bản thông báo đăng ký Liên bang (FRN) bổ sung để cung cấp thông báo về việc kiểm tra bắt buộc các sản phẩm thay thế trứng và các sản phẩm trứng đông lạnh nhập khẩu vào Hoa Kỳ (86 FR 50013). FRN này cung cấp thông tin bổ sung về các mốc thời gian mà FSIS sẽ tuân theo liên quan đến việc chuyển đổi cơ quan tài phán trên và bắt đầu kiểm tra các sản phẩm này.</p> <p>FRN này được FSIS công bố vào ngày 29 tháng 10 năm 2020, "Quy định kiểm tra sản phẩm trứng" (85 FR 68640), trong số những điều khác, đã thông báo rằng FSIS sẽ bắt đầu thực thi quyền tài phán đối với các nhà máy sản xuất sản phẩm thay thế trứng và sản phẩm trứng đông lạnh vào ngày 30 tháng 10 năm 2023. FRN này cung cấp thông tin cho các quốc gia đã xuất khẩu các sản phẩm này sang Hoa Kỳ, cũng như các quốc gia quan tâm đến việc xuất khẩu các sản phẩm này sang Hoa Kỳ, về việc gửi tài liệu tương đương cho FSIS để</p>

						<p>Cơ quan có thể bắt đầu đánh giá tính đủ điều kiện trước ngày 30 tháng 10 năm 2023.</p> <p>Văn bản của FRN (85 FR 68640) được công bố vào ngày 29 tháng 10 năm 2020, có thể được truy cập tại https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-10-29/pdf/2020-20151.pdf.</p>
6	G/SPS/N/UKR/163/ Add.1	ATTP, Thú y, BVTV, QLCL	Ukraine	13/9/2021	Dự thảo lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Phê duyệt thủ tục công nhận sự tương đương của các hệ thống kiểm soát cấp nhà nước của nước xuất khẩu"	Phụ lục này liên quan đến việc rút quy định dự thảo đã thông báo trước đó.
7	G/SPS/N/COL/299/ Add.2	Thú y	Colombia	17/9/2021	Nghị quyết số 102664, ngày 4/8/2021 "Cơ sở thiết lập yêu cầu, thủ tục đăng ký và kiểm định chất lượng của vắc-xin bệnh lở mồm long móng"	Cộng hòa Colombia cho ý kiến về nghị quyết thiết lập các yêu cầu và thủ tục đăng ký và kiểm soát chất lượng đối với vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng, dự thảo đã được thông báo vào ngày 5 tháng 3 năm 2020 trong tài liệu số G/SPS/N/COL/299/Add.1, đã được ban hành theo Nghị quyết số 102664 ngày 4 tháng 8 năm 2021 của Học viện Nông nghiệp Colombia (ICA) và được xuất bản trên Tạp chí chính thức số 51.758 ngày 6 tháng 8 năm 2021. Nghị quyết nêu trên bãi bỏ Nghị quyết ICA Số 2319 ngày 7 tháng 7 năm 2008, cũng như bất kỳ điều khoản mâu thuẫn nào
8	G/SPS/N/EGY/92/ Add.3	ATTP, BTVT, Thú y, QLCL	Ai Cập	20/9/2021	Sản phẩm thực phẩm	Phụ lục này liên quan đến thông báo về Nghị định số 222/2021 của Bộ trưởng Ai Cập về việc cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 2613-2 của Ai Cập về "Thời hạn sử dụng đối với các sản phẩm thực phẩm phần 2: thời hạn sử dụng. Ngày đề xuất thông qua: 20 tháng 5 năm 2021. Ngày đề xuất có hiệu lực: 14 tháng 6 năm 2021.

9	G/SPS/N/EU/490/ Add.1	ATTP	Liên minh châu âu	29/9/2021	Bổ sung 3-(1-((3,5-dimethylisoxazol-4-yl)methyl)-1H-pyrazol-4-yl)-1-(3-hydroxybenzyl)imidazolidine-2,4-dione vào danh sách các chất tạo hương vị	Đề xuất được thông báo ngày 21 tháng 5 năm 2021 trong G/ SPS/N/EU/490 hiện đã được thông qua bởi quy định của Ủy ban (EU) 2021/1532 vào ngày 17 tháng 9 năm 2021 sửa đổi phục lục I của quy định (EC) số 1334/2008 của nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến việc bổ sung 3 - (1 - ((3,5-dimethylisoxazol-4-yl) methyl) -1H-pyrazol-4-yl) - 1- (3-hydroxybenzyl) imidazolidine-2,4 -dione vào trong danh sách các chất tạo hương vị. Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 20 sau khi được công bố trên tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu.
---	--------------------------	------	----------------------	-----------	--	--